

Số: 07 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026

CHỈ THỊ**Về việc đẩy mạnh việc sản xuất, phối trộn, phân phối
và sử dụng nhiên liệu sinh học tại Việt Nam**

Thực hiện Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống, thời gian qua các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp đã tích cực triển khai nhiều giải pháp từ công tác quản lý, điều hành đến xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích sản xuất, tiêu thụ nhiên liệu sinh học; đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội, qua đó góp phần mở rộng sản xuất và sử dụng nhiên liệu sinh học, thay thế dần nhiên liệu hóa thạch, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, cải thiện thu nhập cho người nông dân và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy mức tiêu thụ nhiên liệu sinh học hiện nay vẫn còn hạn chế, chưa đạt được các mục tiêu đề ra trong lộ trình. Ở một số địa phương, người tiêu dùng còn tâm lý e ngại khi sử dụng xăng sinh học do công tác truyền thông chưa được triển khai thường xuyên, đồng bộ, thiếu nguồn thông tin chính thống, rõ ràng từ phía các cơ quan nhà nước, các hiệp hội, doanh nghiệp và các chuyên gia, nhà khoa học. Một số doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu triển khai chưa thực sự quyết liệt. Công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục và còn thiếu biện pháp chế tài kịp thời. Hệ thống phân phối nhiên liệu sinh học chưa được vận hành hiệu quả; chính sách thuế, phí môi trường và các cơ chế hỗ trợ tài chính khác chưa tạo động lực đủ mạnh để khuyến khích doanh nghiệp và người tiêu dùng đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ nhiên liệu sinh học.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên và đẩy mạnh việc sản xuất, phối trộn, phân phối, sử dụng nhiên liệu sinh học theo lộ trình mới được Bộ Công Thương quy định, trên cơ sở quán triệt Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 phê duyệt Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trong lĩnh vực giao thông vận tải, cam kết của Việt Nam về đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 tại Hội nghị COP26, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành

phổ cùng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tiếp tục phát huy những kết quả đạt được thời gian qua, tập trung triển khai đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau đây:

1. Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Kịp thời lồng ghép, tích hợp mục tiêu thúc đẩy tiêu thụ nhiên liệu sinh học vào các chiến lược, đề án, quy hoạch, kế hoạch và các văn bản pháp luật của các ngành, lĩnh vực dự kiến ban hành trong thời gian tới.

b) Rà soát, đánh giá tiềm năng và hiệu quả của các ngành, lĩnh vực mới liên quan đến phát triển, sản xuất và tiêu thụ nhiên liệu sinh học. Đẩy nhanh thực hiện các chương trình, dự án, đề án thí điểm mô hình mới gắn với nhiên liệu sinh học, đặc biệt là trong giao thông, công nghiệp và nông nghiệp.

c) Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục cho người dân, cộng đồng doanh nghiệp về vai trò, ý nghĩa, lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường của nhiên liệu sinh học.

d) Tăng cường phối hợp và chia sẻ thông tin giữa các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy nhiên liệu sinh học.

2. Bộ Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống; bảo đảm cung ứng xăng sinh học ổn định, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước.

b) Chủ trì, phối hợp cùng các bộ, cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền của Bộ Công Thương về đầu tư xây dựng các dự án, công trình sản xuất nhiên liệu sinh học, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất và tiêu thụ nhiên liệu sinh học; kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định và thúc đẩy phát triển sản xuất nhiên liệu sinh học trong nước, từng bước bảo đảm tự chủ về nguồn cung E100.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan tổ chức rà soát, xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến sản xuất, tồn trữ, phối trộn, pha chế, vận chuyển, phân phối, kinh doanh nhiên liệu sinh học, xăng sinh học E5, E10; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động nhập khẩu, pha chế, phối trộn, phân phối, kinh doanh nhiên liệu sinh học, xăng sinh học.

d) Phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị các cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giá, thuế, phí và các chính sách tài chính khác nhằm khuyến khích sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng nhiên liệu sinh học; hướng dẫn phương pháp tính và các yếu tố hình thành giá bán xăng sinh học bảo đảm nguyên tắc thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

đ) Theo dõi sát sao thị trường trong và ngoài nước, phân tích và dự báo diễn biến cung cầu nhiên liệu sinh học để bảo đảm nguồn cung ổn định, kịp thời đáp ứng nhu cầu tiêu thụ. Đồng thời, xây dựng các kịch bản ứng phó khi xảy ra biến động thị trường nhằm giảm thiểu rủi ro cho người tiêu dùng và doanh nghiệp.

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo đẩy mạnh các chương trình nghiên cứu, nâng cấp công nghệ, thiết bị, kỹ thuật sản xuất nhiên liệu sinh học E100, B100, nhiên liệu sinh học thế hệ thứ 2.

g) Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế để tiếp thu kinh nghiệm, công nghệ, kỹ thuật tiên tiến về nhiên liệu sinh học, tranh thủ các nguồn lực về kỹ thuật, công nghệ, tài chính và đào tạo nguồn nhân lực để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp nhiên liệu sinh học tại Việt Nam.

h) Chủ trì xây, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị truyền thông, các địa phương, các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông về nhiên liệu sinh học để đẩy mạnh việc sử dụng nhiên liệu sinh học, xăng sinh học; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông trong cả nước tham gia truyền thông thực hiện lộ trình.

i) Trong quá trình triển khai thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống, căn cứ tình hình thực tế, Bộ Công Thương tổng hợp, đánh giá tình hình thực tế về kinh tế, xã hội, kỹ thuật, công nghệ, cung, cầu, giá cả và những biến động khác có liên quan, Bộ trưởng Bộ Công Thương theo chức năng, thẩm quyền và quy định của pháp luật quyết định điều chỉnh tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống, bổ sung chủng loại mặt hàng xăng kinh doanh trên thị trường phù hợp để bảo đảm mục tiêu an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

3. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi đầu tư đối với dự án sản xuất, phối trộn, phân phối nhiên liệu sinh học, bảo đảm phù hợp với lộ trình phát triển.

b) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, đề xuất chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư phát triển vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất nhiên liệu sinh học.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách thuế, phí, lệ phí và ưu đãi nhập khẩu thiết bị, phụ tùng trong nước chưa sản xuất được, nhằm hỗ trợ các dự án, công trình sản xuất, phối trộn, phân phối và kinh doanh nhiên liệu sinh học.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, sửa đổi các quy định các chính sách ưu đãi về thuế, phí đối với các nguyên liệu sản xuất nhiên liệu sinh học, sản phẩm nhiên liệu sinh học trong từng giai đoạn của lộ trình.

đ) Rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính và tình hình thực hiện các mục tiêu thúc đẩy tiêu thụ nhiên liệu sinh học, gắn với phát triển kinh tế - xã hội và các cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính.

e) Huy động và bố trí nguồn lực tài chính trong và ngoài nước để đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ nhiên liệu sinh học; phối hợp với các bộ, ngành liên quan xác định danh mục các dự án thí điểm, dự án trọng điểm cần ưu tiên đầu tư trong từng giai đoạn.

g) Rà soát, xây dựng, hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách ưu đãi tài chính, tín dụng nhằm khuyến khích sản xuất và tiêu thụ nhiên liệu sinh học, đặc biệt trong lĩnh vực giao thông vận tải.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức rà soát, hoàn thiện việc xây dựng và trình ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến chất lượng sản phẩm nhiên liệu sinh học, nhiên liệu truyền thống, xăng sinh học E10. Phối hợp với Bộ Công Thương rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến sản xuất, tồn trữ, phối trộn, pha chế, vận chuyển, phân phối, kinh doanh nhiên liệu sinh học, xăng sinh học E10 và chất lượng sản phẩm nhiên liệu sinh học, xăng sinh học E10; tham gia hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động nhập khẩu, pha chế, phối trộn, phân phối, kinh doanh nhiên liệu sinh học, xăng sinh học.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức rà soát, cải cách, giảm thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu; thủ tục về pha chế, phối trộn nhiên liệu sinh học.

c) Chủ trì, phối hợp với các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp thúc đẩy nghiên cứu và phát triển công nghệ tiên tiến trong sản xuất, bảo quản và sử dụng nhiên liệu sinh học.

d) Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nhiên liệu sinh học, hỗ trợ doanh nghiệp, viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo triển khai các dự án nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực nhiên liệu sinh học.

đ) Chỉ đạo việc kiểm tra, kiểm định nghiêm ngặt các thiết bị đo lường trong sản xuất, phân phối nhiên liệu sinh học và việc bảo đảm tỷ lệ phối trộn, chất lượng sản phẩm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng đối với các sản phẩm nhiên liệu sinh học.

5. Bộ Xây dựng

a) Đẩy mạnh sử dụng nhiên liệu sinh học đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải; phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng chính sách khuyến khích sử dụng nhiên liệu sinh học đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải.

b) Tổ chức nghiên cứu, thử nghiệm đánh giá hiệu quả sử dụng nhiên liệu sinh học trên các loại hình phương tiện, thiết bị giao thông vận tải; đề xuất giải pháp kỹ thuật phù hợp để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nhiên liệu sinh học trong lĩnh vực giao thông vận tải.

c) Tổ chức nghiên cứu và đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách về phát triển nhiên liệu hàng không bền vững.

6. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan phát triển, bảo đảm vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất nhiên liệu sinh học theo hướng bền vững.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi và hỗ trợ sản xuất, thu mua nguyên liệu sinh khối phục vụ sản xuất nhiên liệu sinh học trong nước.

c) Đẩy mạnh các chương trình nghiên cứu, chọn tạo, nhập khẩu, phát triển giống cây trồng, vật liệu sinh khối có năng suất, chất lượng cao; hướng dẫn kỹ thuật canh tác, thu hoạch và bảo quản phù hợp cho sản xuất nhiên liệu sinh học.

d) Khuyến khích sản xuất nguyên liệu sinh học từ cây trồng phi lương thực, phụ phẩm nông nghiệp và chất thải hữu cơ; nhân rộng các mô hình nông nghiệp tuần hoàn gắn sản xuất nhiên liệu sinh học với nông nghiệp sạch, kinh tế nông thôn xanh.

đ) Lồng ghép mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính liên quan đến sản xuất và sử dụng nhiên liệu sinh học vào các chiến lược, chương trình, kế hoạch về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và kinh tế tuần hoàn quốc gia.

e) Tăng cường quản lý, giám sát, đánh giá tác động môi trường trong quá trình sản xuất, phân phối và tiêu thụ nhiên liệu sinh học; hướng dẫn việc xử lý chất thải, tái chế, tái sử dụng nhằm giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Xây dựng chương trình giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao nhận thức cho học sinh, sinh viên về nhiên liệu sinh học, xăng sinh học và vai trò của nhiên liệu sinh học, xăng sinh học đối với phát triển bền vững.

b) Tổ chức các cuộc thi, dự án nghiên cứu và sáng kiến sinh viên nhằm tìm kiếm giải pháp sáng tạo trong nghiên cứu, sản xuất và ứng dụng nhiên liệu sinh học.

8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tăng cường truyền thông về lợi ích của nhiên liệu sinh học thông qua các hoạt động văn hóa, sự kiện thể thao và các chương trình du lịch xanh.

b) Hỗ trợ xây dựng các mô hình du lịch bền vững sử dụng nhiên liệu sinh học tại các khu du lịch sinh thái và di sản.

9. Bộ Nội vụ

a) Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực (cán bộ, công chức, viên chức) có kỹ năng cao để phục vụ ngành công nghiệp nhiên liệu sinh học.

b) Đề xuất chính sách ưu đãi và hỗ trợ xã hội cho các lao động tham gia vào ngành sản xuất nhiên liệu sinh học, đặc biệt tại khu vực nông thôn.

10. Bộ Ngoại giao

a) Phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ngành, cơ quan liên quan thúc đẩy hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn hỗ trợ tài chính, chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm từ các nước phát triển tiên tiến trong phát triển và tiêu thụ nhiên liệu sinh học.

b) Thúc đẩy tuyên truyền đối ngoại và tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nỗ lực, đóng góp, thành tựu của Việt Nam liên quan đến nhiên liệu sinh học.

c) Tăng cường quảng bá hình ảnh Việt Nam như một quốc gia đi đầu trong sử dụng nhiên liệu sinh học thông qua các diễn đàn và tổ chức quốc tế.

11. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống; xây dựng và ban hành hoặc đề xuất chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất nhiên liệu sinh học, phù hợp với quy định của Nhà nước và đặc thù địa phương.

b) Tạo điều kiện và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học, hạ tầng phối trộn, pha chế, phân phối và kinh doanh xăng sinh học phù hợp với điều kiện địa phương; theo dõi, đánh giá thường xuyên việc thực hiện kế hoạch phát triển chuỗi nhiên liệu sinh học.

c) Chủ trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện lộ trình phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống, việc sản xuất, phối trộn, phân phối và sử dụng xăng sinh học trên địa bàn; phối hợp với Bộ Công Thương trong công tác kiểm tra, giám sát liên ngành để bảo đảm tuân thủ quy định về chất lượng và nguồn cung nhiên liệu sinh học.

d) Chủ động triển khai các hoạt động truyền thông, tuyên truyền cộng đồng về nhiên liệu sinh học, xăng E10 trên địa bàn, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với định hướng và nội dung truyền thông quốc gia do Bộ Công Thương chủ trì.

12. Báo Nhân Dân, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tấn, báo chí

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về nhiên liệu sinh học và các lợi ích của việc tiêu thụ nhiên liệu sinh học qua các kênh truyền thông chính thống và mạng xã hội.

b) Tổ chức các chiến dịch truyền thông nhằm thay đổi thói quen tiêu dùng và khuyến khích sử dụng nhiên liệu sinh học trong cộng đồng.

13. Cộng đồng doanh nghiệp, các hiệp hội ngành nghề có liên quan

a) Chủ động tham gia nghiên cứu, sản xuất, phân phối, ứng dụng và quảng bá nhiên liệu sinh học, góp phần thúc đẩy thị trường phát triển ổn định.

b) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước xây dựng và thực hiện các giải pháp ứng dụng nhiên liệu sinh học trong sản xuất, kinh doanh theo hướng tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải.

c) Tuân thủ các quy hoạch phát triển, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm nhiên liệu sinh học.

d) Phối hợp với chính quyền địa phương phát triển vùng nguyên liệu phù hợp, ưu tiên sử dụng nguyên liệu trong nước phục vụ sản xuất và xuất khẩu nhiên liệu sinh học.

đ) Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm nhiên liệu sinh học sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh; tổ chức nhập khẩu E100 theo quy định để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước. Đảm bảo nguồn cung xăng sinh học trong nước và nhập khẩu để phục vụ sản xuất, kinh doanh, cung ứng đầy đủ theo nhu cầu thị trường trong nước.

e) Đầu tư, duy trì và vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ phối trộn, pha chế, vận chuyển và phân phối nhiên liệu sinh học, bảo đảm nguồn cung ổn định, đầy đủ cho thị trường trong nước.

g) Ưu tiên tiêu thụ nguồn xăng không chì và E100 sản xuất trong nước để pha chế xăng sinh học tại Việt Nam.

h) Đảm bảo cơ sở hạ tầng hệ thống phân phối đầy đủ, đáp ứng nhu cầu lưu trữ, phối trộn, pha chế, vận chuyển, kinh doanh, phân phối xăng sinh học.

i) Cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, phân phối và tiêu thụ nhiên liệu sinh học khi cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu, phục vụ công tác điều hành và dự báo thị trường.

14. Các viện nghiên cứu, học viện, trường đại học

a) Tăng cường nghiên cứu cơ bản và ứng dụng liên quan đến phát triển nhiên liệu sinh học.

b) Hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế trong việc thử nghiệm và ứng dụng các công nghệ mới.

c) Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành nhiên liệu sinh học, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành thực tế.

15. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về tiến độ và kết quả triển khai đầy mạnh tiêu thụ nhiên liệu sinh học theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý; định kỳ hằng năm (trước ngày 10 tháng 12) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về Bộ Công Thương để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

16. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn trực tiếp chỉ đạo; các Phó Thủ tướng Chính phủ theo lĩnh vực được phân công phụ trách tập trung chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị này, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những trường hợp vượt thẩm quyền.

17. Giao Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục: TH, KTTH, KGVX, PL;
- Lưu: VT, CN (2).



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

B. Thanh Sơn

Bùi Thanh Sơn